

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 10/11/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		10/11		11/11				12/11		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	167	85	-199	-94	147	150	-165	-129	82
	Cửa Ông	175	71	-179	-107	157	131	-137	-137	97
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	172	58	-143	-114	158	109	-108	-139	104
	Bạch Long Vĩ	171	42	-152	-82	158	96	-126	-113	109
Thái Bình	Thái Thụy	168	51	-130	-113	156	100	-97	-135	104
Nam Định	Hải Hậu	162	38	-109	-112	153	83	-75	-129	106
Ninh Bình	Kim Sơn	160	35	-101	-114	153	78	-68	-127	106
Thanh Hóa	Quảng Xương	155	33	-91	-114	148	74	-58	-125	104
Nghệ An	Diễn Châu	142	30	-73	-107	133	66	-39	-114	99
	Hòn Ngư	138	28	-70	-103	131	64	-37	-108	99
Hà Tĩnh	Thạch Hà	123	28	-59	-93	118	59	-26	-98	96
Quảng Bình	Quảng Trạch	85	27	-40	-64	88	42	-13	-79	71
	Quảng Ninh	61	17	-24	-41	68	25	-2	-57	57
Quảng Trị	Gio Linh	38	6	-12	-17	49	9	7	-32	46
	Cồn Cỏ	39	0	-20	-16	51	4	-1	-32	49
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	13	-3	0	8	27	-5	13	-4	32
	Phú Lộc	-10	-13	11	28	6	-19	20	19	20
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-27	-19	17	43	-9	-29	22	36	11
	Hoàng Sa	-50	-44	9	74	-25	-52	4	62	-2
Quảng Nam	Tam Kỳ	-43	-26	25	63	-22	-39	25	57	2
	Cù Lao Chàm	-40	-26	22	56	-19	-37	23	49	3
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-48	-33	26	77	-24	-47	21	65	2
	Lý Sơn	-50	-35	22	74	-25	-47	18	63	-1
Bình Định	Phú Mỹ	-49	-34	21	81	-22	-46	17	68	8
	Quy Nhơn	-55	-39	17	80	-24	-51	12	68	8
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-60	-47	13	79	-26	-55	10	64	3
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-50	-42	20	85	-19	-55	15	70	4
	Trường Sa	-43	-56	25	83	-14	-67	15	70	9
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-48	-50	23	82	-18	-64	17	66	7
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-2	-98	74	67	33	-110	58	57	45
	Phú Quý	-40	-60	35	82	-9	-73	25	68	12
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	89	-181	118	56	99	-151	67	74	79
	Côn Đảo	100	-184	92	61	104	-154	41	70	88
TPHCM	Cần Giờ	102	-188	125	49	111	-150	74	69	90
Tiền Giang	Gò Công Tây	111	-193	132	43	120	-152	82	65	99
Bến Tre	Ba Tri	124	-186	140	50	131	-143	93	75	111
Trà Vinh	Duyên Hải	127	-203	134	55	130	-162	72	75	102
Sóc Trăng	Tân Phú	136	-199	117	57	134	-149	51	78	104
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	140	-174	66	75	129	-118	5	94	100
Cà Mau	Năm Căn	127	-129	14	81	114	-82	-26	89	94
	Trần Văn Thời	100	-50	8	17	75	-48	-15	0	59
Kiên Giang	Rạch Giá	63	6	4	-13	46	-11	-14	-47	32
	Phú Quốc	53	41	-8	-9	24	26	-13	-21	15
	Thổ Chu	51	31	5	4	28	20	0	-5	21

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	1.3 - 2.3	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.4 - 2.5	Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.8 - 3.2	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.4 - 2.9	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 2.6	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	1.3 - 2.3	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	3.1 - 3.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.7 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.6 - 4.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.8 - 3.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.1 - 2.3	Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

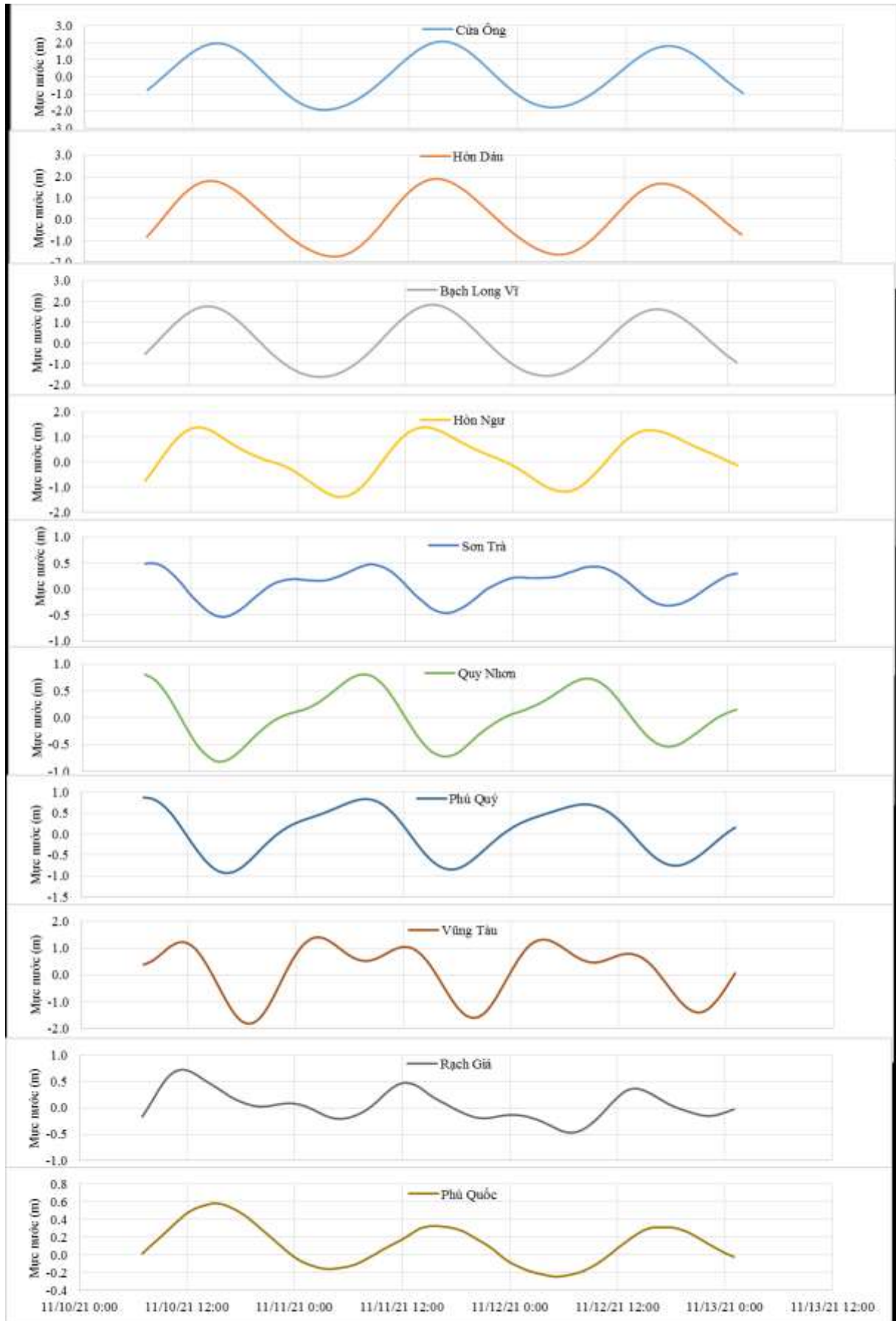
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 11/11/2021

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

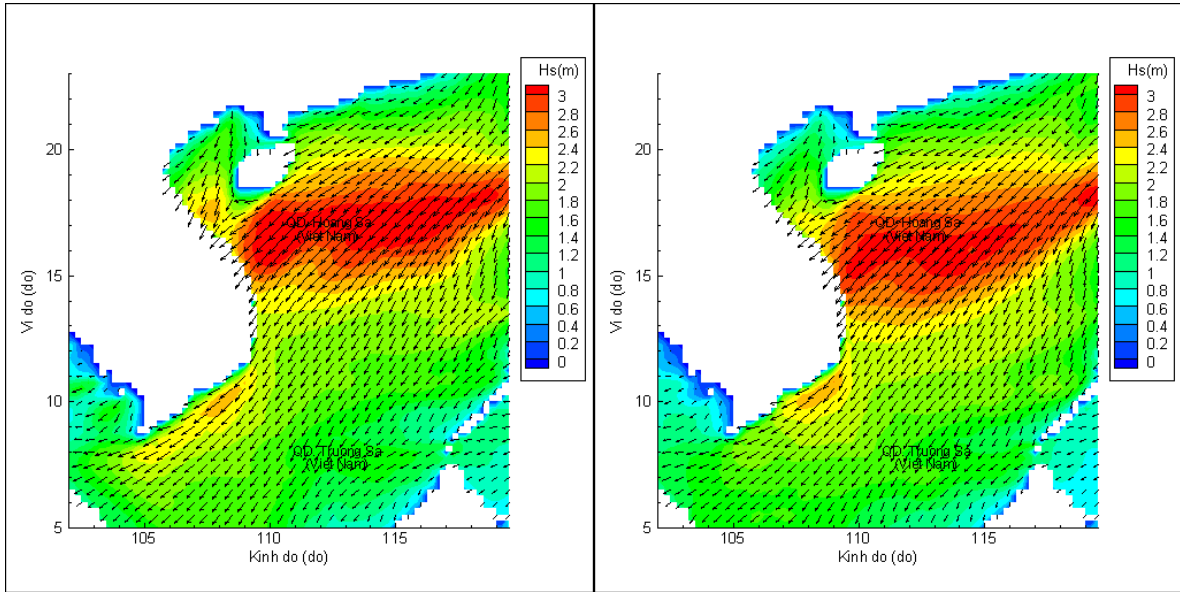
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

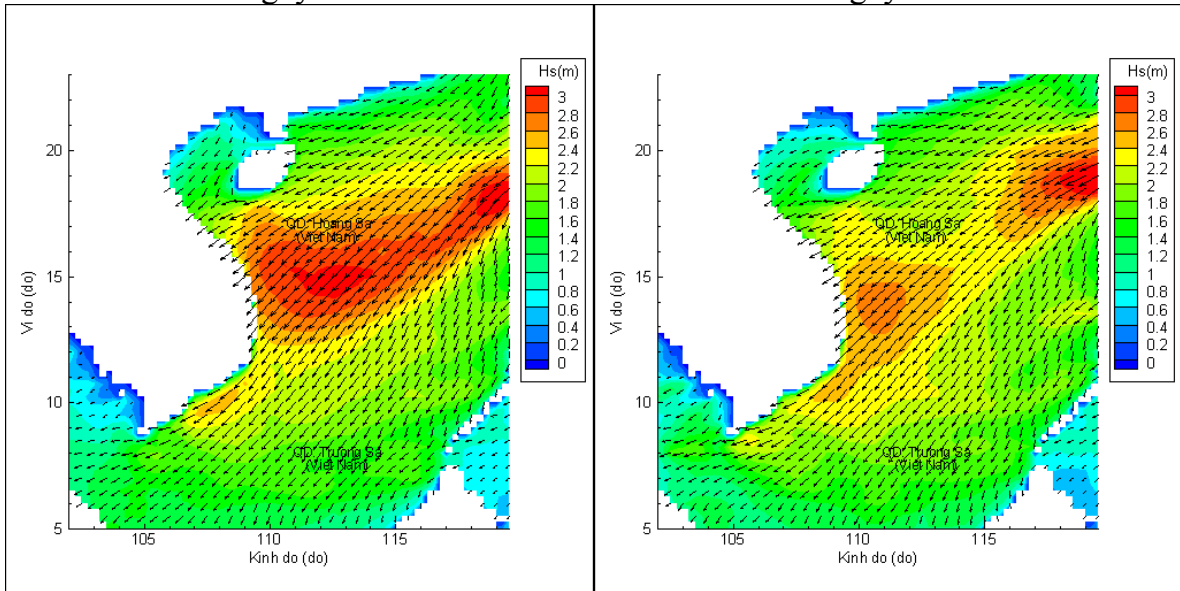


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



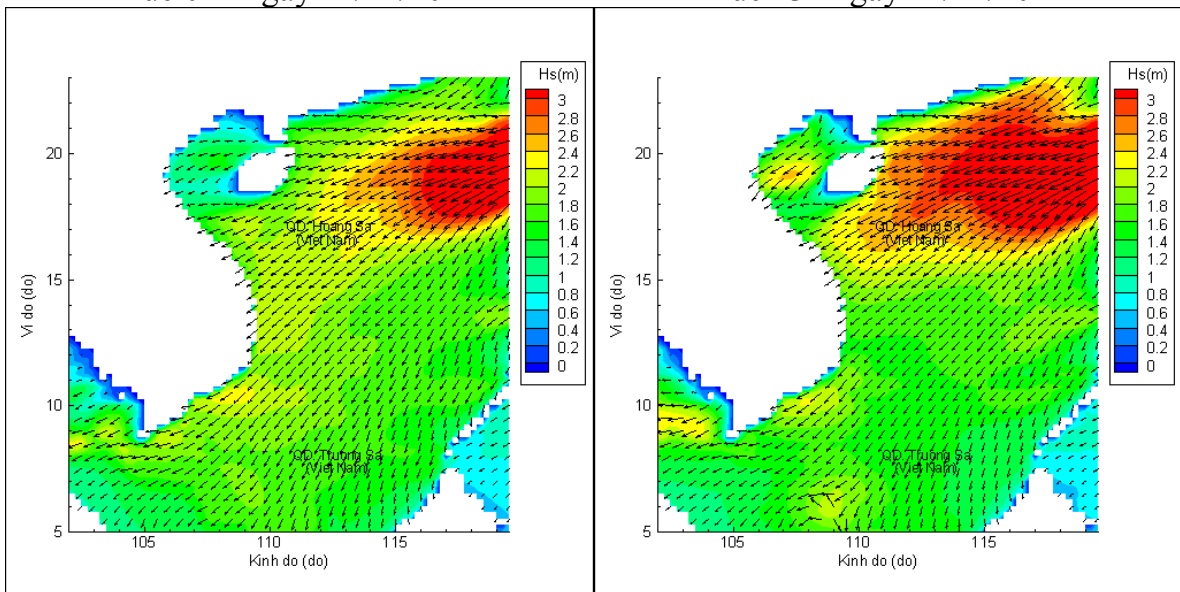
Lúc 13h ngày 10/11/2021

Lúc 19h ngày 10/11/2021



Lúc 01h ngày 11/11/2021

Lúc 13h ngày 11/11/2021



Lúc 01h ngày 12/11/2021

Lúc 13h ngày 12/11/2021